TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2022/QĐST-DS	*Nha Trang, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-DS ngày 20/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được văn bản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về việc trình bày ý kiến đối với kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP AC**

Địa chỉ trụ sở: 442 NTMK, phường X, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến P**- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn X**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: 38-40 TP (nối dài), phường TS, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị L** - Sinh năm: 1956;

ĐKHKTT: 120/10 ĐN, phường PH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Chỗ ở hiện nay: 77/59/23 đường NC, phường VH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 26/7/2022, bà Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP AC tổng cộng: **664.416.218 đồng** *(Sáu trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm mười sáu ngàn hai trăm mười tám đồng)*, trong đó:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng gồm: Nợ gốc: 481.190.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29.076.920 đồng; Nợ lãi quá hạn: 90.210.657 đồng; Phạt do chậm trả lãi: 7.067.875 đồng. Tổng cộng: 607.545.452 đồng.

- Khoản thẻ tín dụng gồm: Nợ gốc: 39.149.239 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.721.527 đồng. Tổng cộng: 56.870.766 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2022 đối với số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.191.020120 ngày 07/01/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.2193.090420 ngày 09/4/2020, Khế ước nhận nợ số 300040409 ngày 07/01/2020, Khế ước nhận nợ số 306742709 ngày 09/4/2020, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản thỏa thuận khác, cho đến khi bà Phạm Thị L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP AC.

2. Hết thời hạn 30 ngày, tính từ ngày 26/7/2022, bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền còn nợ là: **664.416.218 đồng** *(Sáu trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm mười sáu ngàn hai trăm mười tám đồng),* trong đó:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc: 481.190.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 29.076.920 đồng; Nợ lãi quá hạn: 90.210.657 đồng; Phạt do chậm trả lãi: 7.067.875 đồng. Tổng cộng: 607.545.452 đồng.

- Khoản thẻ tín dụng: Nợ gốc: 39.149.239 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.721.527 đồng; Tổng cộng: 56.870.766 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/7/2022 đối với số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.191.020120 ngày 07/01/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.2193.090420 ngày 09/4/2020, Khế ước nhận nợ số 300040409 ngày 07/01/2020, Khế ước nhận nợ số 306742709 ngày 09/4/2020, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản thỏa thuận khác, cho đến khi bà Phạm Thị L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP AC.

3. Trong trường hợp bà Phạm Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm, Ngân hàng TMCP AC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thu hồi toàn bộ số nợ còn lại mà bà Lan chưa thanh toán hoặc phát mãi tài sản mà bà Lan đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 181, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: Số 7, tổ 12 Hòa Trung (Nay là số 77/59/23 đường Nguyễn Chích), phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Phạm Thị L, để thu hồi nợ.

4. Ngân hàng TMCP AC trả lại cho bà Phạm Thị L giấy tờ về tài sản thế chấp sau khi bà Lan đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

5. Về án phí:

- Bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 15.288.000 đồng *(Mười lăm triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng).*

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 13.800.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001566 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

6. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* mà Ngân hàng đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Yến Anh